

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: Không số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 1996

PHÁP LỆNH

VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỤ THỂ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN Ở MỖI CẤP

Căn cứ vào Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi);

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 8 về công tác xây dựng pháp luật;

Pháp lệnh này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở mỗi cấp.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), các quy định khác của pháp luật và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được quy định tại Pháp lệnh này.

Điều 2

Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Ủy ban nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (sửa đổi), các quy định khác của pháp luật và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được quy định tại Pháp lệnh này.

Điều 3

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên, quản lý địa phương theo Hiến pháp, luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của trung ương, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa và chống các biểu hiện quan liêu, vô trách nhiệm, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong cơ quan, cán bộ, viên chức nhà nước và trong bộ máy chính quyền địa phương, chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt nhằm phục vụ lợi ích thiết thực của nhân dân.

Khi quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết; những nghị quyết về các vấn đề mà pháp luật quy định thuộc quyền phê chuẩn của cấp trên thì trước khi thi hành phải được cấp trên phê chuẩn. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân ra quyết định, chỉ thị và tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thi hành các văn bản đó.

Điều 4

Trong hoạt động của mình, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, vận động nhân dân tham gia vào việc quản lý nhà nước và thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

MỤC 1

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Điều 5

Trong lĩnh vực kinh tế, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

1- Kế hoạch dài hạn và hàng năm về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chủ trương, biện pháp nhằm phát huy mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế ở địa phương, bảo đảm quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các cơ sở kinh tế theo quy định của pháp luật;

Thông qua đề án khuyến khích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp; đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế;

Chủ trương phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, du lịch, dịch vụ ở địa phương;

Chủ trương, biện pháp về xây dựng và phát triển cơ cấu kinh tế, các thành phần kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế quốc doanh; xây dựng và phát triển hợp tác xã ở địa phương;

Chủ trương phát triển, kế hoạch khai thác, bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi, giao thông và các công trình khác ở địa phương theo quy định của pháp luật;

Thông qua quy hoạch phát triển nông thôn và đô thị để Ủy ban nhân dân cùng cấp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2- Dự toán và phân bổ ngân sách địa phương; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách địa phương; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; thu phí, lệ phí, phụ thu và các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định của pháp luật; phân cấp chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương;

3- Chủ trương, biện pháp phân bổ lao động và dân cư ở địa phương;

4- Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật; biện pháp quản lý, sử dụng đất đai, rừng núi, sông hồ, nguồn nước, tài nguyên trong lòng đất, nguồn lợi ở vùng biển, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương theo quy định của pháp luật;

5- Biện pháp thực hiện chính sách tiết kiệm trong hoạt động quản lý nhà nước, trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, chống tham nhũng, chống buôn lậu.

Điều 6

Trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục, xã hội và đời sống, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

1- Chủ trương, biện pháp phát triển sự nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền hình, giáo dục thanh niên, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng ở địa phương;

2- Chủ trương, biện pháp phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo; bảo đảm cơ sở vật chất và điều kiện cho các hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo ở địa phương;

Biện pháp bảo vệ, trùng tu, bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh ở địa phương;

Chủ trương, biện pháp xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá, giáo dục truyền thống đạo đức tốt đẹp, giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc; phòng, chống các tệ nạn xã hội và những biểu hiện không lành mạnh trong đời sống xã hội ở địa phương;

3- Chủ trương, biện pháp sử dụng lao động, giải quyết việc làm và cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt của người lao động; cải thiện đời sống nhân dân ở địa phương;

4- Chủ trương, biện pháp bảo vệ sức khoẻ nhân dân, bảo vệ, chăm sóc người già, bà mẹ, trẻ em; biện pháp thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình; phát triển y tế địa phương; phòng, chống dịch bệnh;

5- Chủ trương, biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi, chăm sóc và giúp đỡ thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, những người và gia đình có công với nước; biện pháp thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, cứu tế xã hội.

Điều 7

Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

1- Chủ trương, biện pháp nhằm khuyến khích việc nghiên cứu, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống ở địa phương;

2- Chủ trương, biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lụt, suy thoái môi trường, ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường ở địa phương theo quy định của pháp luật;

3- Biện pháp thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm, ngăn chặn việc sản xuất và lưu hành hàng giả tại địa phương, bảo vệ lợi ích của người

tiêu dùng.

Điều 8

Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

- 1- Biện pháp thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang và quốc phòng toàn dân, kết hợp quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, bảo đảm thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự, thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ, thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội và chính sách đối với các lực lượng vũ trang nhân dân ở địa phương;
- 2- Biện pháp thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương.

Điều 9

Trong việc thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

- 1- Biện pháp bảo đảm thực hiện chính sách dân tộc, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào các dân tộc, bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giữ gìn, tăng cường khối đoàn kết và tương trợ giữa các dân tộc ở địa phương;
- 2- Biện pháp bảo đảm thực hiện chính sách tôn giáo, quyền bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân ở địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 10

Trong lĩnh vực thi hành pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

- 1- Biện pháp bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, luật và các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và đối với công dân ở địa phương;
- 2- Biện pháp bảo hộ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự, nhân phẩm, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân;
- 3- Biện pháp bảo vệ tài sản, lợi ích của Nhà nước, bảo hộ tài sản của tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế ở địa phương;